TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2026/QĐST-VDS
Ngày: 11-6-2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc tuyên bố một người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Nguyễn Thị Thụy.

Thư ký phiên họp: ông Trần Hồng Sơn - Thư ký TAND khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: bà Nguyễn Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 755/2026/TLST – VDS ngày 02/4/2026 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 20/2026/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: bà Phạm Thị H, sinh năm 1980; thường trú: thôn A, xã N, Thành phố Hải Phòng; tạm trú: 9B10/8B, khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Nguyễn Thị Thanh B, sinh ngày 13/4/2010 và Nguyễn Văn H1, sinh ngày 21/12/2012; cùng thường trú: thôn A, xã N, Thành phố Hải Phòng; tạm trú: 9B10/8B, khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của cháu B và cháu H1: bà Phạm Thị H, sinh năm 1980; thường trú: thôn A, xã N, Thành phố Hải Phòng; tạm trú: 9B10/8B, khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1974; thường trú: 35/15, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, và lời khai trong quá trình giải quyết người yêu cầu bà Phạm Thị H trình bày:

Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn H3 có mối quan hệ là vợ chồng. Quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh B, sinh ngày 13/4/2010 và Nguyễn Văn H1, sinh ngày 21/12/2012. Mẹ của ông H3 là bà Phạm Thị T (đã chết), cha của ông H3 là ông Nguyễn Văn H4 đã chết.

Ông Nguyễn Văn H3 từ khi sinh ra phát triển thể chất tâm thần chậm hơn so với trẻ cùng trang lứa, không đi học, không biết chữ, quá trình sinh sống ông H3 có khả năng giao tiếp những câu từ đơn giản, có khả năng lao động những công việc đơn giản trong gia đình, không chủ động trong việc vệ sinh cá nhân phải đôn đốc mới làm, sống phụ thuộc vào sự giúp đỡ của gia đình. Vì vậy, bà Phạm Thị H yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn H3 hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bà H yêu cầu giải quyết tuyên bố ông H3 hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi với mục đích để ly hôn. Cha mẹ ông H3 đều đã chết, còn các con của ông H3 vẫn nhỏ chưa đủ tuổi thành niên. Cho nên, bà H đề nghị chỉ định anh trai ruột của ông H3 là ông Nguyễn Văn H2 làm người giám hộ cho ông H3.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Thị Thanh B và Nguyễn Văn H1 là bà Phạm Thị H trình bày:

Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà Phạm Thị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H2 trình bày:

Ông Nguyễn Văn H2 là anh ruột của ông Nguyễn Văn H3. Cha mẹ của ông là bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn H4 đều đã chết. Vợ của ông H3 là bà Phạm Thị H, các con của ông H3 bao gồm: Nguyễn Thị Thanh B, sinh ngày 13/4/2010 và Nguyễn Văn H1, sinh ngày 21/12/2012.

Quá trình vợ chồng ông H3 và bà H chung sống có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà H mong muốn ly hôn với ông H3. Tuy nhiên, do ông Hậu B1 hạn chế năng lực hành vi dân sự nên bà H yêu cầu giải quyết tuyên bố ông Hậu bị hạn chế năng lực hành vi dân sự với mục đích để ly hôn. Cha mẹ ông H3 đều đã chết, bà H thì không thể làm người giám hộ cho ông H3 được, còn các con của ông H3 vẫn nhỏ chưa đủ tuổi thành niên.

Cho nên, ông H2 với tư cách là anh trai ruột và đang chăm sóc ông H3 sẽ là người giám hộ cho ông H3, vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 288/KL-VPYTW ngày 27/5/2026 của V tình trạng bệnh tật của ông Nguyễn Văn H3 như sau:

- Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Văn H3 bị bệnh: chậm phát triển tâm thần vừa. Theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F71;

- Hiện tại đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ vào tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp và kết luận giám định pháp y tâm thần đối với ông Nguyễn Văn H3, có đủ căn cứ để xác định ông Nguyễn Văn H3 là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: bà Phạm Thị H yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn H3 bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn H3 có địa chỉ thường trú tại số F, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người yêu cầu bà Phạm Thị H; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Thị Thanh B và Nguyễn Văn H1 là bà Phạm Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H2 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Căn cứ vào lời khai của người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, và tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 288/KL-VPYTW ngày 27/5/2026 của V tình trạng bệnh tật của ông Nguyễn Văn H3 thể hiện "*Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Văn H3 bị bệnh: chậm phát triển tâm thần vừa. Theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F71; hiện tại đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi)".*

Như vậy, có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn H3 hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, cho nên bà Phạm Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn H3 bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi là phù hợp quy định tại Điều 23 Bộ luật Dân sự.

[3.2] Cha mẹ ông H3 đều đã chết, bà H yêu cầu tuyên bố ông H3 hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi với mục đích để ly hôn, còn các con của ông H3 vẫn nhỏ chưa đủ tuổi thành niên. Cho nên, không là người giám hộ cho ông H3 được. Ông Nguyễn Văn H2 là anh trai ruột của ông H3, bà H yêu cầu Tòa án chỉ định ông H2 là người giám hộ cho ông H3 và ông H2 cũng đồng ý. Xét thấy, ông H2 là người có đầy đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định tại các Điều 46, 47, 48, 49, 53, 54 và 136 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phạm Thị H.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên Tòa án chấp nhận.

[6] Lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Phạm Thị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, điểm 367, 370, 371, 372, 376, 377, 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 23, 46, 47, 48, 49, 53, 54, 57, 58, 59 và 136 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị H về việc "Yêu cầu tuyên bố một người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự".

Tuyên bố ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1977; thường trú: số F, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Chỉ định ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1974; thường trú: 35/15, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh là người giám hộ cho ông Nguyễn Văn H3. Ông Nguyễn Văn H2 thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58 Bộ luật Dân sự và thực hiện quản lý tài sản của người giám hộ theo quy định tại Điều 59 Bộ luật Dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018995 ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thụy